TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HS-ST
Ngày: 31 – 3 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Lâm và ông Lê Hữu Thủy
***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.
- Đại diện Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2025/TLST-HS ngày 08/3/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Mai Văn N, sinh 1992; Số CCCD:038090020424; Nơi ĐKNKTT: Thôn G, xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn D, sinh năm 1971 và bà Lê Thị K, sinh năm 1973; gia đình có hai anh em, N là con đầu; vợ Hoàng Linh P, sinh năm 1996 và có 3 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng bằng biện pháp "Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Công ty TNHH C; địa chỉ: Xã M, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện P, thành phố Hà Nội

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1977

3. Anh Đặng Tiến K1, sinh năm 1978

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

4. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Lê Văn S, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Bùi Văn B, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Các bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các lài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 15 phút ngày 02 tháng 11 năm 2024, Mai Văn N có giấy phép lái xe và giấy tờ xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô BKS: 36C-470.92 đi từ nhà ở thôn G, xã M, huyện T đến mỏ đất ở xã C, huyện N để chở đất, đến khoảng 05 giờ 15 phút cùng ngày, N điều khiển xe từ mỏ đất về đại lý tại Cầu T, thị trấn T, huyện T theo đường T, hướng từ xã C, huyện N đi xã H, huyện T, khi N đi đến ngã tư giao nhau giữa đường Q và đường tỉnh lộ 514, thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện T do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên xe ô tô do N điều khiển đâm va vào mặt trước ngoài bên phải đầu xe, bánh trước bên phải xe đầu kéo BKS: 36C-457.99, kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 do anh Bùi Văn B, lái xe cho Công ty TNHH C và sản xuất đồ gỗ Duy Lợi điều khiển đi theo hướng huyện T đi thị xã N. Tiếp đó, xe ô tô do N điều khiển đẩy xe ô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ mooc đâm va vào xe mô tô BKS: 36B8-026.95 của bà Đỗ Thị H đang dừng đỗ sát bên phải lề đường theo hướng Ủy ban nhân dân xã H đi ngã ba S, xã H; đâm va vào góc nhà ông Nguyễn Văn B1 và đâm va vào lò quay vịt, bàn chặt vịt của anh Đặng Tiền K2.

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường ngã tư giao cắt giữa đường Q với đường tỉnh lộ 514 thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện T. Mặt đường QL47B rải nhựa bằng phẳng rộng 11,6m, có vạch sơn phân chia làn đường rõ ràng, vạch sơn giữa mặt đường là nét liền, hai bên là khu dân cư. Mặt đường tỉnh lộ 514 rải nhựa bằng phẳng rộng 7,7m, có vạch sơn phân chia làn đường là vạch nét đứt, hai bên là khu dân cư.

Tại khu vực nơi xảy ra tai nạn, bên phải đường theo hướng từ UBND xã H đến ngã ba S trên đường T có vạch gờ giảm tốc và hệ thống biển báo hiệu đường bộ gồm: Biển chỉ hướng đường 414b; biển giao nhau với đường Ư; đèn cảnh báo chú ý quan sát. Lấy cột km số H2/11 trên lề đường phía nam đường QL47B làm mốc (ký hiệu là A). Lấy mép đường phía nam đường QL47B làm chuẩn (ký hiệu là B). Tiến hành khám nghiệm hiện trường ghi nhận các dấu vết:

Số 1: Vết phanh liên tục trên mặt đường dài 13,1m, đầu vết cách A là 49,8m, cách đầu vết số 2 là 10,8m, cách B là 5,25m, cách biển báo giao nhau với đường không ưu tiên 207a trên lề đường bên phải theo hướng từ xã H đi xã H trên QL47B là 102,65m, cách đầu vết số 4 là 14,7m, cuối vết cách B là 9m, vết có chiều T - Đông Bắc.

Số 2: Vết phanh liên tục trên mặt đường dài 3,85m, đầu vết cách B là 8,9m, cuối vết kết thúc tại vị trí hàng lốp sau cùng bên trái sơ mi rơ mooc tải BKS: 36R-029.45, vết có chiều T - Đông Bắc.

Số 3: Xe ô tô BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc tải BKS: 36R-029.45 có phần đầu mắc kẹt trong khuôn viên căn nhà của ông Nguyễn Văn B1, đầu xe quay hướng Đ, đuôi xe quay hướng Tây. Đầu xe ô tô BKS: 36C-457.99

bị móp méo, nứt vỡ một phần, trên nóc xe còn găm các mảnh tôn, khung kim loại, các mảnh tường gạch bê tông.

Sơ mi rơ mooc tải BKS: 36R-029.45 đổ trên mặt đường bên trái đường QL47B theo hướng từ xã H đi xã H, trục sau cùng bên phải cách B là 9,05m, cách đầu vết số 4 là 4,25m, một phần thành bên phải công ten nơ mắc kẹt vào thành xe bên trái của xe ô tô BKS: 36C-470.92.

Căn nhà của gia đình ông Nguyễn Văn B1 là căn nhà cấp 4, lợp tôn, nền lát gạch men, phần cửa ra vào nhà bằng kim loại, phần mái tôn và khung kim loại của mái tôn, một phần kết cấu giằm ngang của căn nhà và bờ tường gạch xung quanh bị nứt, đổ, gẫy vỡ găm trên xe ô tô BKS: 36C-457.99.

Số 4: Vết tỳ trượt lốp liên tục không rõ hình dài 3,1m, rộng 0,3m trên mặt đường QL47B, vết có chiều chếch chéo từ T đến Đ, đầu vết cách B là 4,75m, cách biển giao nhau với đường ưu tiên bên phải đường theo hướng từ UBND xã H đến ngã ba S trên đường T là 59,1 m, cuối vết cách B là 6,1 m, cách trục sau cùng bên trái xe ô tô BKS: 36C-457.99 là 4,1 m.

Số 5: Xe ô tô BKS: 36C-470.92 đỗ trên mặt đường QL47B, đầu xe quay hướng Đông Bắc, đuôi xe quay hướng T. Trục sau cùng bên phải cách B là 8,7m, trục trước bên phải cách B là 12,65m, trục trước bên trái cách đầu vết số 6 là 3,2m.

Số 6: Vết tỳ trượt lốp liên tục trên vỉa hè phía Đông của đường tỉnh lộ 514, vết dài 2,95m, rộng 0,3m, đầu vết cách B là 15,2m, cuối vết kết thúc tại bánh sau cùng bên trái của xe ô tô BKS: 36C-457.99: Xe mô tô BKS: 36B8-026.95 đổ nghiêng bên phải trên mặt vỉa hè đường QL47B, đầu xe quay hướng Bắc, đuôi xe quay hướng Nam, trục sau cách B là 13,3m, trục trước cách B là 14,55m.

Trên mặt đường tại khu vực hiện trường có nhiều đất đá và các mảnh nhựa vỡ rơi vãi với nhiều kích thước và hình dạng khác nhau. Xung quanh vị trí xe ô tô BKS: 36C-457.99; sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45; xe mô tô BKS: 36B8-026.95 có nhiều mảnh tôn, tường gạch bê tông rơi vãi.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô BKS: 36C-470.92 ghi nhận: Mặt sau ngoài bên trái đầu xe, cánh trước bên trái có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh, cao su nứt vỡ nhựa, cong vênh móp méo kim loại trong diện 158-187cm chiều hướng vết từ sau về trước, từ trái sang phải, từ ngoài vào tâm, chếch cùng chiều chuyển động tiến trên bánh xe, đầu vết cách mặt trước ba đờ xốc trước 190cm, vị trí cao nhất của vết so với mặt đất là 285cm. Mặt sau ngoài bên trái thùng xe có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh, vết có chiều từ sau về trước, từ trái sang phải. Mặt trước đầu xe cách thành xe bên phải 94cm có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh và kim loại, vết có chiều từ trước về sau. Mặt trước dưới bên phải ba đờ xốc trước cách đầu mút bên phải có vết cà trượt, làm mòn sơn màu xanh.

Tại biên bản khám phương tiện xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 và sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 ghi nhận: Mặt trước ngoài bên phải đầu xe, bánh trước bên phải đến thành bên phải cabin và bên phải sắt xi có vết cà trượt làm mòn sơn màu đỏ, nứt vỡ nhựa, cong vênh móp méo kim loại trong diện 550cm x 230cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, bề mặt vết bám dính

chất màu xanh dạng sơn, vị trí vết cao nhất so với mặt đất là 270cm. Mặt trước đầu xe, bên trái ca bin có vết cà trượt làm mòn sơn, nứt vỡ nhựa, chiều hướng vết từ sau về trước, bề mặt vết bám dính chất bột màu trắng đục dạng vôi, vỡ bê tông, trên nóc xe còn găm các mảnh tôn, khung kim loại và các mảng tường gạch bê tông, đầu xe bị móp méo, biến dạng. Mặt trước ngoài bên phải công ten nơ có vết cà trượt làm mòn sơn màu xanh, cong vênh móp méo kim loại, kích thước 300cm x 70cm, vết có chiều từ trước về sau, từ trái sang phải, vết cao so với mặt đất 270cm-340cm.

Tại biên bản khám phương tiện xe mô tô BKS: 36B8-026.95 ghi nhận:

Mặt ngoài dưới giá để chân trước bên trái có vết cà trượt làm mòn cao su, kích thước 4cm x 1,2cm, vết có chiều từ trái sang phải, từ dưới lên trên, bề mặt vết bám dính chất màu xanh (dạng sơn), vết cao so với mặt đất 293cm - 30cm. Mặt trên ốp nhựa đầu xe có vết cà trượt làm mòn sơn màu đỏ, vết có chiều từ trên xuống dưới, từ trước về sau. Bề mặt vết bám dính chất màu trắng đục (dạng vôi vữa, bê tông). Mặt ngoài giá để chân trước, chân sau bên phải có vết cà trượt làm mòn kim loại, chiều hướng vết từ trên xuống dưới, bề mặt vết bám dính chất màu trắng đục dạng bột đá.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trưng cầu giám định Phòng K4 Công an tỉnh T giám định dấu vết phương tiện. Tại Bản kết luận giám định số 4599/KL-KTHS ngày 03/12/2024 của Phòng K4 kết luận:

1. Va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 với xe ô tô BKS: 36C-470.92: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: mặt trước ngoài bên phải đầu xe, bánh trước bên phải đến thành bên phải cabin và bên phải sắt xi xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 với mặt sau ngoài bên trái đầu xe, bánh trước bên trái (cách mặt trước bên trái ba đờ xốc trước 190cm) xe ô tô BKS: 36C-470.92. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS: 36C-470.92 chuyển động gần vuông góc, từ phải sang trái so với xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm trong khoảng đầu vết phanh số 1 đến đầu vết tỳ trượt lốp số 4 được nghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông, trong khu vực ngã tư nơi giao nhau giữa QL47B với tỉnh lộ 514.

2. Va chạm giữa xe ô tô BKS: 36C-470.92 với xe mô tô BKS: 36B8-026.95: Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện: Mặt trước dưới bên phải ba đờ xốc trước xe ô tô BKS: 36C-470.92 với mặt ngoài dưới giá để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 36C-470.92 với mặt ngoài dưới giá để chân trước bên trái xe mô tô BKS: 36B8-026.95. Tại thời điểm xảy ra va chạm xe ô tô BKS: 36C-470.95 chuyển động từ trái sang phải so với xe mô tô BKS: 36B8-026.95; xe mô tô BKS: 36B8-026.95 trong trạng thái ngã nghiêng bên phải, ba đờ xốc trước của xe ô tô BKS: 36C-470.92 đã bung bật khỏi vị trí định vị. Vị trí va chạm giữa hai phương tiện nằm tương ứng vị trí xe mô tô BKS: 36B8-026.95 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông.

3. Dấu vết ghi nhận tại mặt trước đầu xe, bên trái ca bin, nóc xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 phù hợp va chạm với tường và mái tôn nhà ông Nguyễn Văn B1 tại vị trí số 3 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường tạo nên.

4. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô đầu kéo BKS: 36C - 457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45 với xe mô tô BKS: 36B8-026.95.

5. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của các phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm.

Tại Bản kết luận giám định số 4405, 4415 /KL-KTHS ngày 20/11/2024 của Phòng K4 Công an tỉnh T kết luận: Mẫu máu của Mai Văn N niêm phong gửi giám định không có nồng độ cồn; không tìm thấy ma túy trong mẫu nước tiểu ghi thu của Mai Văn N.

Ngày 14/01/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Các bộ phận bị hư hỏng trên xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 giá trị: 181.600.000đ; Diện tích nhà bị hư hỏng giá trị: 7.889.000đ; 01 lò quay vịt bằng innox giá trị: 15.000.000đ; 01 bàn chặt đồ bằng innox giá trị: 10.000.000đ. Tổng tài sản thiệt hại giá trị: 304.489.000đ.

Ngày 28/02/2025, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện T kết luận: Thiệt hại tài sản các bộ phận hư hỏng trên xe mô tô BKS: 36B8-026.95 đã qua sử dụng giá trị 990.000đ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trích xuất hình ảnh camera ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông, phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác.

Tại Bản kết luận giám định số 791/KL-KTHS ngày 12/02/2025 của Phòng K4 Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện dấu vết chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong ba tệp video của hai thẻ nhớ gửi giám định.

Về thu giữ và xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã trả lại xe ô tô đầu kéo BKS: 36C-457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS: 36R-029.45; xe ô tô BKS: 36C-470.92; xe mô tô BKS: 36B8 - 026.95 cho các chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Bị cáo và các bị hại đã thỏa thuận, bồi thường xong về phần dân sự; các bị hại không có yêu cầu gì thêm.

***** Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS - TS, ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, truy tố bị cáo Mai Văn Nhâm về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

-Về hình phạt: Áp dụng điểm d khoản 1 điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo: Từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Trả lại giấy phép lái xe (bản chính) cho bị cáo Mai Văn N.

- Về dân sự: Bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận với nhau về phần dân sự nên không xem xét

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận đối với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đều đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm các phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khácđã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng hơn 05 giờ ngày 02/11/2024, bị cáo Mai Văn N có giấy phép lái xe ô tô hạng D, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 36C – 470.92 lưu thông trên tỉnh lộ 514 theo hướng từ xã C, huyện N đi xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa. Đến khu vực ngã tư giao cắt giữa đường Q với đường tỉnh lộ 514 thuộc địa phận thôn D, xã H, huyện T, tỉnh Thanh Hóa, do không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, không nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên nên đâm va vào xe ô tô đầu kéo BKS 36C – 457.99 kéo theo sơ mi rơ mooc BKS 36R – 029.45 do anh Bùi Văn B điều khiển đang đi theo hướng huyện T đi thị xã N, sau đó xe ô tô do N điều khiển đầy xe ô tô đầu kéo tiếp tục đâm vào xe mô tô BKS 36B8 – 026.95 của bà Đỗ Thị H đang dựng sát bên phải lề đường và đâm tiếp vào nhà anh Nguyễn Văn B1, lò quay và bàn chặt vịt của anh Nguyễn Tiến K3. Hậu quả thiệt hại về tài sản là 304.479.000đ

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm vào khoản 11, 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ năm 2008 và phạm tội "Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tài sản của người khác, gây hoang mang lo lắng cho quần chúng nhân dân khi tham gia giao thông đường bộ, nên cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; tự nguyện bồi thường chi phí thiệt hại cho các bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ vào tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có khả năng tự cải tạo tại địa phương, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội mà cho cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng khoản 5 Điều 260 đối với bị cáo, nên trả lại giấy phép lái xe (bản chính) mang tên Mai Văn N cho bị cáo.

[6] Về dân sự: bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã tự thỏa thuận xong về phần dân sự, nay không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét về phần dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Mai Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Mai Văn N: 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Văn N cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện T trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Trả lại giấy phép lái xe mang tên Mai Văn N (bản chính) cho bị cáo (Hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016 của UBTVQH.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án phần có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án tỉnh TH;
- VKSND Triệu Sơn;
- Công an Triệu Sơn;
- Thi hành án DS Triệu Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lan

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Lan

.